

Số: **210** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **29** tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình hành động
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 12 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2017 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 703/STC-TTr ngày 19/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan sử dụng ngân sách tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, NC, CBTH;
- Lưu: VT. KTbngoc16

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 210/QĐ-UBND
ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là *THTK, CLP*) năm 2019 là tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về THTK, CLP, đưa công tác THTK, CLP đi vào thực chất với những kết quả cụ thể; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Làm căn cứ để các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị xây dựng Chương trình hành động về THTK, CLP thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; xác định rõ hơn trọng tâm, trọng điểm và các biện pháp triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế;

c) Đưa công tác THTK, CLP thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Đẩy mạnh việc THTK, CLP trong năm 2019 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh;

b) THTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo chuyển biến tích cực trong THTK, CLP;

c) THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức;

d) THTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời, phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị;

d) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

3. Nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2019 phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương. Đây là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tạo cơ sở để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động THPTK, CLP trong giai đoạn 2017 - 2020. Để đạt được các yêu cầu đó, việc THPTK, CLP trong năm 2019 cần triển khai làm tốt các nhiệm vụ sau đây:

a) Triển khai tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 12 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 với chủ đề năm 2019 là "*Tiếp tục tinh gọn bộ máy, biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; ưu tiên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội bức xúc*"; cụ thể:

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động nhiều nguồn lực thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá, 3 nhiệm vụ trọng tâm góp phần quan trọng hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cả hệ thống chính trị, sắp xếp bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đồng hành, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy các dự án sớm triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả. Quản lý và tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định phê duyệt quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị. Tăng cường quản lý chặt chẽ tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và triển khai xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giải quyết cơ bản các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, gay gắt, kéo dài. Chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân, chú trọng giải quyết việc làm. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

Cơ cấu lại ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và quản lý nợ công phải đảm bảo nền tài chính - ngân sách của tỉnh an toàn, bền vững đáp ứng phục vụ tốt yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX và những năm tiếp theo. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên, để góp phần đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng (Giá SS 2010): 6,5-7,0% ; tổng sản phẩm (không tính sản phẩm lọc dầu) tăng: : 12,0-12,5% GRDP bình quân đầu người 2.682 USD/người (63,0 triệu đồng/người). Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2019 đạt và vượt trên: 20.000 tỷ đồng.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, mở rộng cơ sở thuế, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu,

chuyên giá, trốn thuế. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững, kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước; giữ cơ cấu hợp lý giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, an toàn nợ công, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển nền kinh tế. Không ban hành chính sách làm giảm thu ngân sách nhà nước trừ trường hợp điều chỉnh chính sách thu theo các cam kết hội nhập; chỉ ban hành mới chính sách chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau.

c) Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, từng bước thu hẹp phạm vi sử dụng nợ công, ưu tiên tập trung vốn vay cho đầu tư các dự án, lĩnh vực trọng điểm, then chốt, có tác động lan tỏa tới nền kinh tế mà khu vực tư nhân không thực hiện được. Thực hiện nghiêm nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên. Không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước. Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng vốn vay nợ công gắn với các ưu tiên chiến lược của nền kinh tế, trách nhiệm hoàn trả nợ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Các khoản vay mới chỉ thực hiện sau khi đã đánh giá tác động lên nợ công, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn nợ công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng trả nợ trong trung hạn.

d) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, quản lý, giám sát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ quỹ đất và nguồn lực xã hội như: Nguồn vốn từ quỹ đất, từ khai thác tài nguyên khoáng sản, thuế bảo vệ môi trường, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và các nguồn thu khác để phát triển hạ tầng đô thị. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu và chương trình mục tiêu quốc gia trên từng địa bàn. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay vốn tín dụng nhà nước để đầu tư kiên cố hóa kênh mương, phát triển giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn. Kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Tiếp tục rà soát, loại bỏ các dự án đầu tư kém hiệu quả, đình hoãn, giãn tiến độ các dự án không cấp bách, tập trung vốn để hoàn thành các công trình trọng điểm, sớm phát huy hiệu quả.

đ) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 để góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu rủi ro tài khóa. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công

thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

e) Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Quảng Nam và các nhà đầu tư thực hiện dự án đưa khí từ mỏ Cá Voi Xanh vào bờ, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện các dự án điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất. Thúc đẩy nhanh tiến độ đưa vào vận hành và phát huy hiệu quả dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát - Dung Quất. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, kịp thời bàn giao cho các nhà đầu tư triển khai các dự án trọng điểm như: Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu Công nghiệp - Đô thị và Dịch vụ VSIP, Khu Đô thị Công nghiệp Dung Quất,... Rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ; kiểm tra, giám sát các dự án phát triển công nghiệp đã đầu tư, đi vào hoạt động nhưng không hiệu quả đã ngừng hoạt động, kiên quyết thu hồi theo quy định.

g) Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để sử dụng hiệu quả chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, góp phần cải cách chính sách tiền lương.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THPTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Năm 2019 thực hiện siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; đảm bảo chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị, trong đó:

- Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (*không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương*), nhất là các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đất tiền để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình của Chính phủ. Nâng cao sự chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ để hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả; giảm tần suất tổ chức lễ hội, ngày hội sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là những lễ hội có quy mô

lớn; đảm bảo việc tổ chức lễ hội, ngày hội tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, phong tục, tập quán của địa phương; phần đầu tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí; tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia. Ngoài các khoản tiết kiệm chi theo quy định, thực hiện tiết kiệm chi 3% tổng chi thường xuyên (*không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương*) để thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

- Tiết kiệm triệt để kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thực sự cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, đầu tư đến đâu đạt chuẩn đến đó, tránh bình quân, dàn trải; trong đó, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học. Giao tự chủ cho các cơ sở giáo dục đào tạo, nhất là các trường đại học, các trường dạy nghề. Thí điểm chuyển đổi mô hình trường công lập sang cơ sở giáo dục do cộng đồng, doanh nghiệp quản lý và đầu tư phát triển. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế bên cạnh nguồn từ ngân sách nhà nước gắn với việc chuyển đổi phương thức phí trong khám bệnh, chữa bệnh sang giá dịch vụ y tế; đồng thời, tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh; xây dựng cơ chế kiểm soát giá dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế. Thực hiện minh bạch, công khai và tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh để hạn chế, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế. Thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung.

b) Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị Quyết số 19/2017/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 phần đầu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính trên cơ sở có tính đến đặc thù của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý,... Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, kịp thời ban hành các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công làm cơ sở cho việc chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng hưởng chính sách xã hội khi tham gia các dịch vụ công.

Ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước năm 2015, đảm bảo chất lượng và gắn với mục tiêu THTK, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ. Quản lý chặt chẽ việc ứng trước dự toán ngân sách và chi chuyển nguồn sang năm sau;

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Trong năm 2019, các cấp, các ngành, các địa phương cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công; triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2019 để góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020.

b) Tăng cường các biện pháp THTK, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư để bảo đảm đầu tư tập trung, khắc phục cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán. Phần đầu bảo đảm 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Ngân sách chỉ tập trung đầu tư cho các chương trình mục tiêu, các dự án quan trọng của địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; không để phát sinh nợ mới.

c) Tiếp tục triển khai đồng bộ chủ trương, định hướng tái cơ cấu đầu tư công, theo tinh thần Nghị Quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 về phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013- 2020.

d) Thực hiện tiết kiệm từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; tạm dừng, cắt giảm các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp.

đ) Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

e) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

g) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

h) Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là đối với các dự án đầu tư công. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát.

i) Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

k) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

a) Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ - TTg ngày 16/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được phê duyệt tại Quyết định số 1722/QĐ - TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Đảm bảo sử dụng vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia hiệu quả, đúng mục đích, đúng tiến độ.

b) Trong quản lý các chương trình mục tiêu

Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH ngày 28/8/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Triển khai và tổ chức thực hiện đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công.

b) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và đảm bảo tiết kiệm; thực hiện nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

c) Tăng cường giám sát thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật; sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và đất lấn chiếm trái quy định.

d) Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất là trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới; quyết liệt thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

đ) Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

e) Hạn chế mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền; tổ chức rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ; thực hiện xử lý kịp thời số xe ô tô dôi dư (nếu có) và từng bước thực hiện khoán xe công theo quy định.

g) Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

h) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

b) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực

hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

c) Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để đạt tỷ lệ che phủ rừng 51,9% (có tính cây phân tán); 51,0% (không tính cây phân tán). Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên phạm vi quản lý (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

d) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, vị thế của biển phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo tồn cảnh quan và đa dạng sinh học biển, tăng cường khả năng chống chịu của các hệ sinh thái biển trước tác động của biến đổi khí hậu.

đ) Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến và sử dụng năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

e) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

g) Chống lãng phí, thực hiện giảm mức tổn thất điện cả năm xuống còn 6,9%.

6. Đối với các quỹ tài chính có nguồn từ ngân sách nhà nước

a) Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Đổi mới cơ chế tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách từng bước theo mô hình tự đảm bảo chi phí hoạt động.

b) Từ năm ngân sách 2019, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

c) Thực hiện minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên); trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Tổng kết, đánh giá và tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin.

d) Thực hiện xác định giá đất cụ thể phù hợp với quy định của Luật Đất đai để xác định đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

đ) Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Năm 2019, tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế; phấn đấu tinh giản biên chế của cả giai đoạn 2015 - 2021 đạt tối thiểu là 10% biên chế so với biên chế được giao năm 2015 của bộ, ngành, địa phương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

b) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn theo hướng giảm đầu mối, giảm cơ bản số lượng, chi cục, phòng; không thành lập tổ chức mới, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định. Giảm tối đa các ban quản lý dự án. Kiên quyết giám và không thành lập mới các tổ chức trung gian.

d) Rà soát, giảm số lượng các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành ở địa phương; giải thể những tổ chức không hoạt động hoặc hoạt động không

hiệu quả. Sắp xếp lại các đơn vị, văn phòng chuyên trách giúp việc các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành; chỉ duy trì đơn vị chuyên trách giúp việc hiện có nếu thực sự cần thiết nhưng phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả. Khi thành lập mới ban chỉ đạo, tổ chức liên ngành phải xác định cụ thể thời hạn hoạt động. Kiên quyết không thành lập mới các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành làm phát sinh bộ phận chuyên trách, tăng biên chế.

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Căn cứ Chương trình hành động THPTK, CLP của tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP năm 2019; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP

a) Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn đề tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP.

b) Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi quản lý của mình, tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả;

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực THPT, CLP, trong đó, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách, thực hiện có hiệu quả các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước; tăng tỷ trọng thu nội địa, các khoản thuế trực thu trong tổng thu ngân sách nhà nước để nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách, chủ động cân đối ngân sách nhà nước; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Xây dựng các tiêu chí, giám sát, đánh giá việc quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thúc đẩy công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý nợ công; triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn, góp phần bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và ổn định kinh tế vĩ mô. Đẩy mạnh quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ của các bộ, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng vốn vay; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay. Nâng cao trách nhiệm giải trình của các đơn vị đối với hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay công.

d) Tích cực tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện mới; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí, bảo đảm cải cách hành chính, công khai, minh bạch. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường vai trò các cơ quan quản lý

nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện.

- Tập trung triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật có liên quan đến quy hoạch để bảo đảm đồng bộ, thống nhất pháp luật về quy hoạch; rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch; tập trung xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 để quy hoạch thật sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư.

- Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

e) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước để góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THPTK, CLP

a) Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên Trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (*trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật*).

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP

Các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể (*giao thành chỉ tiêu*) liên quan đến THPT, CLP trong đó:

a) Một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể:

- Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên;
- Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng;
- Các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, các quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;
- Quản lý kinh phí xây dựng chương trình, nội dung giáo dục;

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc;

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THPT, CLP

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THPT, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh trên Internet, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công để vừa rút ngắn thời gian thực hiện, giảm nhân lực quản lý, giảm chi phí xã hội, vừa phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau;

Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/ 2015 của Chính phủ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của

các cơ quan Nhà nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cắt giảm thời gian, chi phí và tăng tính công khai, minh bạch khi thực hiện thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

b) Các sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả pháp luật về phòng chống tham nhũng, THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

c) Tăng cường phối hợp triển khai việc THTK, CLP giữa các sở, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

d) Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí của lực lượng Công an. Đẩy tiến độ điều tra các vụ án tham nhũng đã khởi tố, gây dư luận xấu trong xã hội; nhất là trong thực hiện các chương trình dự án kinh tế trọng điểm, các lĩnh vực tài chính, xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất, tài nguyên môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình về THTK, CLP năm 2019 và Chương trình tổng thể về THTK, CLP giai đoạn 2017 - 2020 của tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2019 của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2019 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP, mỗi cấp, mỗi ngành cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo quán triệt, phổ biến triển khai có hiệu quả; cụ thể:

a) Xác định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí;

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2019; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý;

c) Đẩy mạnh việc tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ do tỉnh ban hành làm cơ sở cho THPTK, CLP; thực hiện công khai trong THPTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí;

d) Tiếp tục đổi mới công tác thanh tra, nâng cao hiệu quả các cuộc thanh tra, chủ động thanh tra đột xuất khi phát hiện vi phạm, kịp thời ngăn chặn và xử lý hành vi tiêu cực, tham nhũng lãng phí; chú trọng thực hiện công tác sau thanh tra có hiệu quả theo Chỉ thị 15/CT - UBND ngày 04/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao trách nhiệm hiệu quả công tác theo dõi đôn đốc, kiểm tra thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trên địa bàn tỉnh;

e) Phối hợp với Ủy ban kiểm tra các cấp để cung cấp thông tin về đảng viên, tổ chức đảng vi phạm pháp luật, việc không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận, quyết định xử lý về thanh tra đến mức phải xử lý kỷ luật đảng đề nghị xử lý theo quy định tại Quyết định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 và Quy định số 263/QĐ/TW ngày 0/10/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;

g) Định kỳ hàng năm, các sở, ban ngành, địa phương tổng hợp Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình THPTK, CLP và gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm, đồng thời tổng hợp chung toàn tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

- Nội dung báo cáo: Theo đề cương báo cáo và phụ lục số 01, số 02, số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTK, CLP.

- Thời gian gửi báo cáo Kết quả THPTK, CLP:

+ Đối với báo năm, thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15/12/2019.

+ Đối với báo cáo đột xuất thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu báo cáo.

- Báo cáo gửi đến UBND tỉnh Quảng Ngãi (01 bản) và Sở Tài chính (01 bản) để theo dõi tổng hợp báo cáo theo quy định; Riêng báo cáo gửi đến Sở Tài chính bằng đường công văn đến để xác định thời gian gửi và gửi file mềm về hộp thư điện tử theo địa chỉ: thanhtrastc2017@gmail.com, để tổng hợp được kịp thời.

3. Giám đốc các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2019 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPTK, CLP của UBND tỉnh; trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định

rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2019.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP của các Sở, ngành, địa phương, trong đó, có kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể của UBND tỉnh về THTK, CLP và việc xây dựng, ban hành Chương trình THTK, CLP của các Sở, ngành, địa phương.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng